

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09-5-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Văn Cán

2. Trần Ngọc Ánh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị T, anh Kh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Kh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 01 năm 2001. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến

năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh là người gia trưởng, thiếu sự chia sẻ về kinh tế và tình cảm với chị, giữa chị và anh Kh có sự bất đồng về quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Kh có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Con chung Phạm Thị L đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Phạm Thị H và Phạm Thị N, chị tôn trọng ý kiến của các con, nếu các con có nguyện vọng ở với chị, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh Phạm Văn Kh tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Phạm Văn Kh trình bày:** Anh và ahị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 01 năm 2001. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vấn đề kinh tế trong gia đình. Anh và ahị T đã trao đổi với nhau, gia đình cũng đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh đã xin lỗi ahị T về khuyết điểm của mình nhưng Chị T không đồng ý. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay ahị T xin ly hôn anh, anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị T có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Con Phạm Thị L đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con chung Phạm Thị H và Phạm Thị N, không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con vì từ nhỏ các con chung đã do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh có chỗ ở, lao động có thu nhập, anh đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh và chị Lê Thị T tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 4 năm 2023, bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Là chị gái của Anh Phạm Văn Kh) trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2001. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh Kh tại

Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó là mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng có. Chị T đi xuất khẩu lao động khoảng 07 năm, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường. Đến khoảng năm 2019 chị T về nước, làm việc ở Thái Bình một thời gian sau đó lên Hà Nội làm việc, đến nay đã 4 năm. Chị T sống ở Hà Nội, anh Kh sống ở Thái Bình, chị T rất ít khi về gia đình, chị T và anh Kh ít liên lạc với nhau. Nay chị T xin ly hôn anh Kh, bà đề nghị Tòa án hòa giải để chị T rút đơn quay lại đoàn tụ, cùng anh Kh nuôi dạy con cái. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị T và anh Kh ly hôn, việc giao cho ai nuôi con thì do chị T và anh Kh tự quyết định, bà không can thiệp được vào việc này.

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có tài sản chung gì bà không biết, anh chị có nợ chung hay không bà cũng không biết.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 4 năm 2023, đại diện UBND xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:***

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 01 năm 2001. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh Kh tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến khoảng năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vấn đề kinh tế trong gia đình, anh Kh quản lý toàn bộ thu nhập nhưng không công khai cho chị T biết. Anh chị có xảy ra xô xát vào năm 2019, cơ sở thôn đã đến can thiệp, hòa giải, yêu cầu anh Kh không được đánh chị T. Sau thời điểm đó, anh Kh sinh sống tại địa phương, chị T đi làm ở Hà Nội, ít khi về gia đình. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh Kh, quan điểm của địa phương, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị quay lại đoàn tụ, trường hợp hòa giải không thành, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Cháu L đã trưởng thành, cháu Phạm Thị H và Phạm Thị N hiện đang sống cùng anh Kh tại địa phương. Anh Kh có chỗ ở ổn định, lao động có thu nhập. Thời gian sống cùng anh Kh cháu H, cháu N phát triển khỏe mạnh bình thường. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị T và anh Kh ly hôn, để đảm bảo sự ổn định về điều kiện sống, điều kiện học tập, đề nghị Tòa án giao cho anh Kh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu N theo nguyện vọng của anh Kh, chị T và các cháu.

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có tài sản chung gì địa phương không nắm được, anh chị không vay nợ cơ quan, tổ chức nào tại địa phương.

*** *Tại bản tự khai, cháu Phạm Thị H và Phạm Thị N có nguyện vọng:*** Trường hợp bố mẹ các cháu ly hôn, các cháu muốn ở với bố cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

Về con chung: Anh Phạm Văn Kh và chị Lê Thị T có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Ly hôn, con chung Phạm Thị L đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết, giao cho anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Phạm Thị H và Phạm Thị N, chấp nhận việc anh Phạm Văn Kh không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Kh cư trú tại Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn Kh và chị Lê Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do vấn đề kinh tế trong gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nói chuyện với nhau và đã được cơ sở thôn hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh Phạm Văn Kh xin đoàn tụ gia đình nhưng anh cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Kh đã căng thẳng, ly thân kéo dài, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Con chung Phạm Thị L đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Đối với con Phạm Thị H và Phạm Thị N, xét thấy anh Kh có chỗ ở, có thu nhập, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con H, con N. Cháu H, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với bố. Chị Lê Thị T tôn trọng nguyện vọng của các con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thị H và Phạm Thị N là phù hợp. Anh Kh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

2. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có 03 con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2003; Phạm Thị H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 và Phạm Thị N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008. Ly hôn, con chung Phạm Thị L đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết; giao cho anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Phạm Thị H và Phạm Thị N. Anh Phạm

Văn Kh không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Kh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001787 ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Phạm Văn Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 02 ngày 29 tháng 01 năm 2001);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

